

Số: 106/2019/QĐST-HNGĐ

Kế Sách, ngày 22 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 14, 15, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 145/2019/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 4 năm 2019,

XÉT THẤY :

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Lê Văn T**, địa chỉ: **ấp C, xã X**, huyện K, tỉnh Sóc Trăng

Bị đơn: **Hà Bích T1**, địa chỉ: **Ấp B, xã P**, huyện K, tỉnh Sóc Trăng

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông **Lê Văn T** và bà **Hà Bích T1** tự công nhận không phải là vợ chồng.

Về con chung: Các đương sự đồng ý giao 02 con chung chưa thành niên là cháu **Lê Văn Chí L** sinh ngày 09/5/2002 và cháu **Lê Văn Thái K** sinh ngày 12/01/2011 cho ông **T** trực tiếp nuôi, thỏa thuận này cũng phù hợp với nguyện vọng của cả 02 cháu **L** và **K**; bà **T1** không phải cấp dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông **T** và bà **T1** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), ông **Lê Văn T** chịu nộp toàn bộ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông **T** đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **XX** ngày 11/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng; trả lại cho ông **T** số tiền tạm ứng thừa 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách-ST;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Kế Sách-ST;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (để BC);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Diệu